**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01A/ĐG-KSTT)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM | ***Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT*** |

**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Tên dự án, dự thảo:** **Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?** | **a) Nội dung 1: Cấp Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới các nước ASEAN đối với các đơn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa qua biên giới, nâng cao vai trò tính hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật của văn bản quy phạm pháp luật vào đời sống.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1 Điều 8  **b) Nội dung 2:** **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải do bị mất hoặc bị hỏng.**  **-** Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đảm bảo việc đơn vị vận tải đường bộ quốc tế có Giấy phép bị mất hoặc hư hỏng và phải được cấp lại mới được tiếp tục hoạt động, đảm bảo việc tuân thủ các quy định về tổ chức, quản lý vận tải đường bộ Quốc tế  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1 Điều 8  **c) Nội dung 3: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đảm bảo việc đơn vị vận tải đường bộ quốc tế có Giấy phép bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng phải được cấp lại mới được tiếp tục hoạt động, đảm bảo việc tuân thủ các quy định về tổ chức, quản lý vận tải đường bộ Quốc tế  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1 Điều 8  **d) Nội dung 4: Cấp Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý phương tiện thương mại của các doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ cho hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ Quốc tế ASEAN của doanh nghiệp, hợp tác xã đó.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1, khoản 2 Điều 10.  **đ) Nội dung 5: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện do bị mất hoặc bị hỏng.**  **-** Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đảm bảo phương tiện vận tải đường bộ quốc tế có Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN bị mất hoặc hư hỏng và phải được cấp lại mới được tiếp tục hoạt động, đảm bảo việc tuân thủ các quy định về tổ chức, quản lý vận tải đường bộ Quốc tế  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1, khoản 2 Điều 10.  **e) Nội dung 6: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đảm bảo trong quá trình hoạt động vận tải, phương tiện vận tải đường bộ quốc tế có Giấy phép vận tải quốc tế bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng phải được cấp lại mới được tiếp tục hoạt động, đảm bảo việc tuân thủ các quy định về tổ chức, quản lý vận tải đường bộ Quốc tế.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1, khoản 2 Điều 10.  **g) Nội dung 7: Gia hạn giấy vận tải đường bộ ASEAN và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước trong khối**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các phương tiện của các nước trong khối tham gia vận tải liên vận Việt Nam- ASEAN.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành*  **h) Nội dung 8: Cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS cho đơn vị vận tải.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới các nước GMS đối với các đơn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa qua biên giới, nâng cao vai trò tính hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật của văn bản quy phạm pháp luật vào đời sống.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1 Điều 16.  **i) Nội dung 9: Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS cho đơn vị vận tải do bị mất hoặc hư hỏng**  **-** Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đảm bảo việc đơn vị vận tải đường bộ quốc tế có Giấy phép bị mất hoặc hư hỏng và phải được cấp lại mới được tiếp tục hoạt động, đảm bảo việc tuân thủ các quy định về tổ chức, quản lý vận tải đường bộ Quốc tế  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1 Điều 16  **k)** **Nội dung 10: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế GMS cho đơn vị vận tải do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đảm bảo việc đơn vị vận tải đường bộ quốc tế có Giấy phép bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng phải được cấp lại mới được tiếp tục hoạt động, đảm bảo việc tuân thủ các quy định về tổ chức, quản lý vận tải đường bộ Quốc tế  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1 Điều 16  **l) Nội dung 11:** **Cấp Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới các nước GMS đối với các đơn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa qua biên giới, nâng cao vai trò tính hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật của văn bản quy phạm pháp luật vào đời sống.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1 Điều 16  **m) Nội dung 12: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện do bị mất hoặc hư hỏng**  **-** Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đảm bảo phương tiện vận tải đường bộ quốc tế có Giấy phép vận tải đường bộ GMS bị mất hoặc hư hỏng và phải được cấp lại mới được tiếp tục hoạt động, đảm bảo việc tuân thủ các quy định về tổ chức, quản lý vận tải đường bộ Quốc tế  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1 Điều 16  **p) Nội dung 13: : Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện do tước quyền sử dụng**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đảm bảo trong quá trình hoạt động vận tải, phương tiện vận tải đường bộ quốc tế có Giấy phép vận tải quốc tế bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng phải được cấp lại mới được tiếp tục hoạt động, đảm bảo việc tuân thủ các quy định về tổ chức, quản lý vận tải đường bộ Quốc tế.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1, khoản 2 Điều 18.  **q) Nội dung 14: Gia hạn giấy vận tải đường bộ GMS và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước trong khu vực**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các phương tiện của các nước trong khu vực tham gia vận tải liên vận Việt Nam- GMS.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành* |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | **a) Nội dung 1: Cấp giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Thực hiện quy định các doanh nghiệp, hợp tác xã phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mới được phép kinh doanh vận tải. Do đó, khi doanh nghiệp, hợp tác xã muốn kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cần phải xuất trình Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong nước, đây là một bước tinh giảm thành phần hồ sơ so với quy định trước đây.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành)*: điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải.  **b) Nội dung 2:** **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải do bị mất hoặc bị hỏng.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và các nước ASEAN.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **c) Nội dung 3: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và các nước ASEAN.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **d) Nội dung 4: Cấp Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và các nước ASEAN.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **e) Nội dung 5: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện do bị mất hoặc bị hỏng.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và các nước ASEAN.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **g) Nội dung 6: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và các nước ASEAN.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: *)*: khoản 1, khoản 2 Điều 10. Trình tự cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện.  **h) Nội dung 7: Gia hạn giấy vận tải đường bộ ASEAN và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước trong khối**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các phương tiện của các nước trong khu vực ASEAN khi hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam nếu có lý do chính đáng thì được gia hạn.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **i) Nội dung 8: Cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS cho đơn vị vận tải**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Thực hiện quy định các doanh nghiệp, hợp tác xã phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mới được phép kinh doanh vận tải. Do đó, khi doanh nghiệp, hợp tác xã muốn kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế GMS cần phải xuất trình Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong nước, đây là một bước tinh giảm thành phần hồ sơ so với quy định trước đây.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: khoản 1 Điều 16.Thủ cục cấp, cấp lại giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS cho đơn vị vận tải  **k) Nội dung 9:** **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện vận tải do bị mất hoặc bị hỏng.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và các nước GMS.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành):  l) Nội dung 10: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế GMS cho đơn vị vận tải do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và các nước GMS.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **m) Nội dung 11: Cấp Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo phương tiện hoạt động vận tải đường bộ Việt Nam - GMS.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **n) Nội dung 12: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện do bị mất hoặc hư hỏng**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và các nước GMS.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: *)*: khoản 1, khoản 2 Điều 18. Trình tự cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện.  **p) Nội dung 13:** **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện do bị tước quyền sử dụng**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và các nước GMS.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: *)*: khoản 1, khoản 2 Điều 18. Trình tự cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện.  **q) Nội dung 14:** **Gia hạn giấy vận tải đường bộ GMS và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước trong khu vực**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các phương tiện của các nước trong khu vực GMS khi hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam nếu có lý do chính đáng thì được gia hạn.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): |
| **3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?** | ***- Quy định TTHC:***  + Tên TTHC 1: **Cấp Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải.**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng.  + Tên TTHC 2: **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải do bị mất hoặc bị hỏng.**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng.  + Tên TTHC 3: **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng.  + Tên TTHC 4: **Cấp Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng.  + Tên TTHC 5: **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện do bị mất hoặc bị hỏng.**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng.  + TTHC 6: **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng.  +TTHC 7: **Gia hạn giấy vận tải đường bộ ASEAN và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước trong khối**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng.  + TTHC 8: **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện vận tải do bị mất hoặc bị hỏng.**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng.  + TTHC 9: **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện vận tải do bị mất hoặc bị hỏng.**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng.  + TTHC 10: **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế GMS cho đơn vị vận tải do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng.  + TTHC 11: **Cấp Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng.  + TTHC 12: **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện do bị mất hoặc hư hỏng**  i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng.  + TTHC 13: **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện do bị tước quyền sử dụng**  i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng  + TTHC 14: **Gia hạn giấy vận tải đường bộ GMS và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước trong khu vực**  i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Quy định đầy đủ, rõ ràng |
| **4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC** | **a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.3.a]:**  **- TTHC 1: Cấp giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 2: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải do bị mất hoặc bị hỏng.**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 3:** **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 4: Cấp Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 5**: **Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện do bị mất hoặc bị hỏng**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 6: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 7: Gia hạn giấy vận tải đường bộ ASEAN và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước trong khối**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 8: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện vận tải do bị mất hoặc bị hỏng**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 9: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện vận tải do bị mất hoặc bị hỏng**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 10: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế GMS cho đơn vị vận tải do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 11: Cấp Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 12: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện do bị mất hoặc hư hỏng**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 13: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện do bị tước quyền sử dụng**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng..  **- TTHC 14: Gia hạn giấy vận tải đường bộ GMS và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước trong khu vực**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần đưa các quy định về TTHC trong Nghị định của Chính phủ. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.. |
| **II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/ĐG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)* | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**:

**Cấp giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: để kiểm tra xem đơn vị kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định hay không?  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN của doanh nghiệp, hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục… của Nghị định này | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của đơn vị vận tải nội bộ đề nghị cấp giấy phép hoạt động; căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện các doanh nghiệp, hợp tác xã phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mới được phép kinh doanh vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 03 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:…… | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung này giao Bộ GTVT quy định trong Thông tư hướng dẫn Nghị định | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: ..........................................  .....................................................................................  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..……  …………………………………………….  Lý do quy định:………………….………  …………………………………………….. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2**:

**Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải do bị mất hoặc hư hỏng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: để kiểm tra xem đơn vị kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định hay không?  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN của doanh nghiệp, hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục… của Nghị định này | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của đơn vị vận tải nội bộ đề nghị cấp giấy phép hoạt động; căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện các doanh nghiệp, hợp tác xã phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mới được phép kinh doanh vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 03 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:…… | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung này giao Bộ GTVT quy định trong Thông tư hướng dẫn Nghị định | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: ..........................................  .....................................................................................  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..……  …………………………………………….  Lý do quy định:………………….………  …………………………………………….. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3**

**Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN cho đơn vị vận tải do bị tước quyền sử dụng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: để kiểm tra xem đơn vị kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định hay không?  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN của doanh nghiệp, hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục… của Nghị định này | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của đơn vị vận tải nội bộ đề nghị cấp giấy phép hoạt động; căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện các doanh nghiệp, hợp tác xã phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mới được phép kinh doanh vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 03 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:…… | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung này giao Bộ GTVT quy định trong Thông tư hướng dẫn Nghị định | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: ..........................................  .....................................................................................  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..……  …………………………………………….  Lý do quy định:………………….………  …………………………………………….. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4**

**Cấp Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: để kiểm tra xem đơn vị kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định hay không?  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| Tên thành phần hồ sơ  a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ, phù hiệu của phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục | | | | - Nêu rõ lý do quy định: căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ, phù hiệu của phương tiện.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Phụ lục ...  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu được cấp phép | | | |
| b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN của đơn vị vận tải; | | | | Nêu rõ lý do quy định: Thực hiện quy định các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN thì được Giấy phép vận tải đường bộ để vận tải hàng hoá thực hiện Hiệp định khung ASEAN  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế. | | | |
| c) Bản sao giấy đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận giấy đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy đăng ký xe ô tô  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế. | | | |
| d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện khi tham gia giao thông đủ điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ mội trường.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có đủ điều kiện tham gia giao thông. | | | |
| đ) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện khi tham gia giao thông có bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba.  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:…… | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung này giao Bộ GTVT quy định trong Thông tư hướng dẫn Nghị định | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: ..........................................  .....................................................................................  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..……  …………………………………………….  Lý do quy định:………………….………  …………………………………………….. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5**

**Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện do bị mất hoặc bị hỏng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: để kiểm tra xem đơn vị kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định hay không?  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| Tên thành phần hồ sơ  a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ, phù hiệu của phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục | | | | - Nêu rõ lý do quy định: căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ, phù hiệu của phương tiện.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Phụ lục ...  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu được cấp phép | | | |
| b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN của đơn vị vận tải; | | | | Nêu rõ lý do quy định: Thực hiện quy định các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN thì được Giấy phép vận tải đường bộ để vận tải hàng hoá thực hiện Hiệp định khung ASEAN  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế. | | | |
| c) Bản sao giấy đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận giấy đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy đăng ký xe ô tô  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế. | | | |
| d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện khi tham gia giao thông đủ điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ mội trường.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có đủ điều kiện tham gia giao thông. | | | |
| đ) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện khi tham gia giao thông có bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba.  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:…… | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung này giao Bộ GTVT quy định trong Thông tư hướng dẫn Nghị định | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: ..........................................  .....................................................................................  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..……  …………………………………………….  Lý do quy định:………………….………  …………………………………………….. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6**

**Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN cho phương tiện do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: để kiểm tra xem đơn vị kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định hay không?  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| Tên thành phần hồ sơ  a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ, phù hiệu của phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục | | | | - Nêu rõ lý do quy định: căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ, phù hiệu của phương tiện.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Phụ lục ...  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu được cấp phép | | | |
| b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN của đơn vị vận tải; | | | | Nêu rõ lý do quy định: Thực hiện quy định các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN thì được Giấy phép vận tải đường bộ để vận tải hàng hoá thực hiện Hiệp định khung ASEAN  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế ASEAN  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế. | | | |
| c) Bản sao giấy đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận giấy đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy đăng ký xe ô tô  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế. | | | |
| d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện khi tham gia giao thông đủ điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ mội trường.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có đủ điều kiện tham gia giao thông. | | | |
| đ) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện khi tham gia giao thông có bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba.  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:…… | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung này giao Bộ GTVT quy định trong Thông tư hướng dẫn Nghị định | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: ..........................................  .....................................................................................  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..……  …………………………………………….  Lý do quy định:………………….………  …………………………………………….. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7**:

**Gia hạn giấy vận tải đường bộ ASEAN và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước trong khối**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp các nước trong khối ASEAN đề nghị gia hạn giấy phép vận tải ASEAN.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Giấy đăng ký phương tiện. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện đề nghị gia hạn giấy phép vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Giấy phép vận tải đường bộ ASEAN | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định thời hạn lưu trú tại Việt Nam.  - Yêu cầu, quy cách: Bản chính. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 01 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị gia hạn cho phương tiện vận tải.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên doanh nghiệp vận tải, địa chỉ, điện thoại  Lý do quy định: Để biết thông tin về doanh nghiệp đề nghị gia hạn giấy phép vận tải đường bộ ASEAN  - Nội dung thông tin 2: Biển số xe  Lý do quy định: Để biết xe cần gia hạn giấy phép.  - Nội dung thông tin 3: Thời gian đề nghị gia hạn.  Lý do quy định: Để biết thời gian đề nghị gia hạn. | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin gia hạn giấy phép vận tải đường bộ ASEAN khi quá hạn thời gian lưu trú tại Việt Nam.  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định khung ASEAN về tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải hàng hóa. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 10 ngày kể từ khi giấy phép hết hạn hoặc quá thời hạn lưu trú tại Việt Nam.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: ngahttt.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 8**:

**Cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS cho đơn vị vận tải**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: để kiểm tra xem đơn vị kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định hay không?  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS của doanh nghiệp, hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục… của Nghị định này | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của đơn vị vận tải nội bộ đề nghị cấp giấy phép hoạt động; căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện các doanh nghiệp, hợp tác xã phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mới được phép kinh doanh vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 03 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:…… | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung này giao Bộ GTVT quy định trong Thông tư hướng dẫn Nghị định | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: ..........................................  .....................................................................................  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..……  …………………………………………….  Lý do quy định:………………….………  …………………………………………….. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 9**

**Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS cho đơn vị vận tải do bị mất hoặc hư hỏng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: để kiểm tra xem đơn vị kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định hay không?  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS của doanh nghiệp, hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục… của Nghị định này | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của đơn vị vận tải nội bộ đề nghị cấp giấy phép hoạt động; căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện các doanh nghiệp, hợp tác xã phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mới được phép kinh doanh vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 03 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:…… | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung này giao Bộ GTVT quy định trong Thông tư hướng dẫn Nghị định | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: ..........................................  .....................................................................................  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..……  …………………………………………….  Lý do quy định:………………….………  …………………………………………….. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 9:**

**Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS cho đơn vị vận tải do bị mất hoặc hư hỏng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: để kiểm tra xem đơn vị kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định hay không?  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS của doanh nghiệp, hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục… của Nghị định này | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của đơn vị vận tải nội bộ đề nghị cấp giấy phép hoạt động; căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện các doanh nghiệp, hợp tác xã phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mới được phép kinh doanh vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 03 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:…… | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung này giao Bộ GTVT quy định trong Thông tư hướng dẫn Nghị định | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: ..........................................  .....................................................................................  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..……  …………………………………………….  Lý do quy định:………………….………  …………………………………………….. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 10**

**Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế GMS cho đơn vị vận tải do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: để kiểm tra xem đơn vị kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định hay không?  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS của doanh nghiệp, hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục… của Nghị định này | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của đơn vị vận tải nội bộ đề nghị cấp giấy phép hoạt động; căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện các doanh nghiệp, hợp tác xã phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mới được phép kinh doanh vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 03 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:…… | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung này giao Bộ GTVT quy định trong Thông tư hướng dẫn Nghị định | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: ..........................................  .....................................................................................  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..……  …………………………………………….  Lý do quy định:………………….………  …………………………………………….. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 11**

**Cấp Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: để kiểm tra xem đơn vị kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định hay không?  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ, phù hiệu của phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục … | | | | - Nêu rõ lý do quy định: căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ, phù hiệu của phương tiện.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Phụ lục ...  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu được cấp phép | | | |
| b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS của đơn vị vận tải; | | | | Nêu rõ lý do quy định: Thực hiện quy định các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS thì được Giấy phép vận tải đường bộ để vận tải hàng hoá thực hiện Hiệp định khung GMS  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế GMS  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế. | | | |
| c) Bản sao giấy đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận giấy đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy đăng ký xe ô tô  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế. | | | |
| d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện khi tham gia giao thông đủ điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ mội trường.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có đủ điều kiện tham gia giao thông. | | | |
| đ) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện khi tham gia giao thông có bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba.  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật. | | | |
| e) Tên thành phần hồ sơ 1: Tài liệu chứng minh việc khắc phục vi phạm là nguyên nhân bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụngGiấy phép | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của đơn vị vận tải nội bộ đề nghị cấp giấy phép hoạt động.  - Yêu cầu, quy cách: Tài liệu chứng minh khắc phục vi phạm. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 03 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:…… | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung này giao Bộ GTVT quy định trong Thông tư hướng dẫn Nghị định | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: ..........................................  .....................................................................................  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……………..……  …………………………………………….  Lý do quy định:………………….………  …………………………………………….. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 12**

**Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện do bị mất hoặc hư hỏng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...…………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...…………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………………………… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ quy định trong Thông tư hướng dẫn của Bộ GTVT  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| Tên thành phần hồ sơ  a) Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Dự thảo Nghị định này | | | | - Nêu rõ lý do quy định: căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ, Sổ theo dõi hoạt động của phương tiện.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Phụ lục ...  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu được cấp phép | | | |
| b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Thực hiện quy định các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS thì được Giấy phép vận tải đường bộ để vận tải hàng hoá thực hiện Hiệp định GMS  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế GMS  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế. | | | |
| c) Bản sao giấy đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận giấy đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy chứng nhận; Giấy đăng ký xe; Hợp đồng thuê phương tiện  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế. | | | |
| d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện khi tham gia giao thông đủ điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ mội trường.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có đủ điều kiện tham gia giao thông. | | | |
| đ) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện khi tham gia giao thông có bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba.  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………  ……………………………………..…………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): Do Bộ GTVT quy định* | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………  ……………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ………………………..…  ………………………………………………….  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..……….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): 0 đồng  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:…. | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………….………….  - Mức chi trả: ………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …………………………………………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 0 đồng | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Sẽ quy định trong Thông tư hướng dẫn của Bộ GTVT | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai : Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do:  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: Theo quy định của Bộ GTVT  - Nội dung thông tin 1: ...............  Lý do quy định: ........................  - Nội dung thông tin 2: ……………  Lý do quy định: ………….. | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ....................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: …………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: …………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 12 tháng  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 13**

**Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện do tước quyền sử dụng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...…………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...…………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………………………… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Sẽ quy định trong Thông tư hướng dẫn của Bộ GTVT  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| Tên thành phần hồ sơ  a) Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Dự thảo Nghị định này | | | | - Nêu rõ lý do quy định: căn cứ nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, phải có đề xuất để làm căn cứ cấp Giấy phép vận tải đường bộ, Sổ theo dõi hoạt động của phương tiện.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Phụ lục ...  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu được cấp phép | | | |
| b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Thực hiện quy định các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS thì được Giấy phép vận tải đường bộ để vận tải hàng hoá thực hiện Hiệp định GMS  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy phép vận tải đường bộ Quốc tế GMS  Lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế. | | | |
| c) Bản sao giấy đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận giấy đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao Giấy chứng nhận; Giấy đăng ký xe; Hợp đồng thuê phương tiện  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã được phép kinh doanh vận tải đường bộ Quốc tế. | | | |
| d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện khi tham gia giao thông đủ điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ mội trường.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có đủ điều kiện tham gia giao thông. | | | |
| đ) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba. | | | | Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh phương tiện khi tham gia giao thông có bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba.  - Lý do quy định: Để chứng minh phương tiện có đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………  ……………………………………..…………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): Do Bộ GTVT quy định* | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………  ……………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ………………………..…  ………………………………………………….  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..……….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): 0 đồng  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:…. | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………….………….  - Mức chi trả: ………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: …………………………………………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 0 đồng | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Sẽ quy định trong Thông tư hướng dẫn của Bộ GTVT | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai : Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do:  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: Theo quy định của Bộ GTVT  - Nội dung thông tin 1: ...............  Lý do quy định: ........................  - Nội dung thông tin 2: ……………  Lý do quy định: ………….. | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ....................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: …………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: …………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 12 tháng  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga  Điện thoại cố định: 024.38571450; Di động: 0982318676; Email: [ngahttt.drvn@mt.gov.vn](mailto:ngahttt.drvn@mt.gov.vn) hoặc thanhngadrvn@gmail.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 14**

**Gia hạn giấy vận tải đường bộ GMS và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước trong khu vực**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp các nước trong khối GMS đề nghị gia hạn giấy phép vận tải đường bộ GMS.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Giấy đăng ký phương tiện. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện đề nghị gia hạn giấy phép vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Giấy phép vận tải đường bộ GMS | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định thời hạn lưu trú tại Việt Nam.  - Yêu cầu, quy cách: Bản chính. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 01 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị gia hạn cho phương tiện vận tải.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên doanh nghiệp vận tải, địa chỉ, điện thoại  Lý do quy định: Để biết thông tin về doanh nghiệp đề nghị gia hạn giấy phép vận tải đường bộ GMS  - Nội dung thông tin 2: Biển số xe  Lý do quy định: Để biết xe cần gia hạn giấy phép.  - Nội dung thông tin 3: Thời gian đề nghị gia hạn.  Lý do quy định: Để biết thời gian đề nghị gia hạn. | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin gia hạn giấy phép vận tải đường bộ GMS của doanh nghiệp khi quá hạn thời gian lưu trú tại Việt Nam.  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định khung về tạo điều kiện thuận lợi vận tải hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 10 ngày kể từ khi giấy phép hết hạn hoặc quá thời hạn lưu trú tại Việt Nam.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Hoàng Thị Thanh Nga , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: ngahttt.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |